

Số: /QĐ-UBND

Kon Tum, ngày tháng năm

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc triển khai chính sách hỗ trợ người lao động không có giao kết hợp  
đồng lao động (lao động tự do) gặp khó khăn do đại dịch COVID-19  
trên địa bàn tỉnh Kon Tum**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;*

*Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 07 năm 2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;*

*Căn cứ chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy<sup>1</sup> và Kết luận của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh<sup>2</sup> về thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động không có giao kết hợp đồng lao động (lao động tự do) và một số đối tượng đặc thù khác gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Kon Tum;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Triển khai chính sách hỗ trợ người lao động không có giao kết hợp đồng lao động (lao động tự do) gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Kon Tum theo quy định tại điểm 12 Mục II Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ, cụ thể như sau:

**1. Phạm vi điều chỉnh:** Trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

**2. Đối tượng hỗ trợ:** Người lao động không có giao kết hợp đồng lao động (lao động tự do) làm một trong các công việc sau:

a) Bán vé số lẻ lưu động;

<sup>1</sup> Tại Văn bản số 226-CV/TU ngày 01 tháng 9 năm 2021.

<sup>2</sup> Tại Thông báo số 19/TB-TTHĐND ngày 10 tháng 9 năm 2021.

b) Thu gom phế liệu; bốc vác; vận chuyển hàng hóa bằng xe thô sơ; lái xe ôm truyền thống; lái xe, phụ xe vận chuyển hàng hóa và xe chở khách.

c) Bán hàng rong, buôn bán nhỏ lẻ không có địa điểm cố định;

d) Lao động giúp việc gia đình;

đ) Lao động làm thuê tại các hộ kinh doanh, dịch vụ (*ăn uống; lưu trú; chăm sóc sức khỏe; làm đẹp; karaoke; phòng luyện tập thể dục thể thao ...*) và các cơ sở sản xuất; lao động tự do trong lĩnh vực xây dựng, sửa chữa đồ gia dụng (*bao gồm sửa chữa các loại xe, thiết bị phục vụ dân sinh*).

**3. Điều kiện hỗ trợ:** Lao động được hỗ trợ phải đảm bảo có đủ các tiêu chí sau:

a) Cư trú hợp pháp trên địa bàn tỉnh Kon Tum (*trường hợp tạm trú phải có thời gian từ 03 tháng trở lên*); bị tác động tại địa bàn thực hiện các biện pháp phòng chống dịch theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền tại địa phương từ ngày 01 tháng 5 năm 2021 đến ngày 31 tháng 12 năm 2021.

b) Có thu nhập bằng hoặc thấp hơn 1.000.000 đồng/người/tháng đối với khu vực nông thôn và 1.300.000 đồng/người/tháng đối với khu vực thành thị (*theo mức chuẩn cận nghèo quy định tại Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19 tháng 11 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ*) trong thời gian từ ngày 01 tháng 5 năm 2021 đến ngày 31 tháng 12 năm 2021.

c) Chưa được hưởng chính sách hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết số 68/2021/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ (*trừ các đối tượng được hưởng chính sách quy định tại điểm 8 mục II Nghị quyết 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021*) và Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2021 sửa đổi bổ sung Nghị quyết 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ.

#### **4. Nguyên tắc hỗ trợ:**

a) Bảo đảm hỗ trợ kịp thời, đúng đối tượng, công khai, minh bạch, không trùng lặp, không để lợi dụng, trục lợi chính sách.

b) Mỗi đối tượng chỉ được hỗ trợ một lần, không hỗ trợ đối tượng tự nguyện không tham gia.

#### **5. Mức hỗ trợ:**

a) Đối với người lao động không có việc làm từ 30 ngày trở lên: Hỗ trợ 1.500.000 đồng/người/lần.

b) Đối với người lao động tạm dừng hoạt động hoặc bị mất việc làm dưới 30 ngày được hỗ trợ 50.000 đồng/người/ngày (*tính theo số ngày thực tế tạm dừng hoạt động theo yêu cầu của địa phương*).

## **Điều 2. Kinh phí thực hiện**

1. Hỗ trợ từ nguồn ngân sách địa phương theo quy định của Luật ngân sách Nhà nước. Trong đó: Ngân sách cấp tỉnh (*nguồn dự phòng năm 2021*): 80%; Ngân sách cấp huyện (*do địa phương tự cân đối*): 20%.

2. Các nguồn huy động xã hội hóa hợp pháp khác (*nếu có*).

## **Điều 3. Hồ sơ, trình tự thủ tục thực hiện:**

1. Người lao động gửi Đơn đề nghị hỗ trợ (*theo Mẫu số 01 đính kèm*) đến Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn (*gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã*) nơi cư trú hợp pháp. Thời gian tiếp nhận đơn đề nghị hỗ trợ chậm nhất đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2021.

2. Trong vòng 02 ngày làm việc, Ủy ban nhân dân cấp xã: Tổ chức rà soát, lập danh sách người lao động đủ điều kiện hưởng hỗ trợ (*theo Mẫu số 02 đính kèm*) gửi Ủy ban nhân dân huyện, thành phố (*gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện*) đề nghị phê duyệt. Trường hợp người lao động không đủ điều kiện hỗ trợ, Ủy ban nhân dân cấp xã thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm về việc xét duyệt đảm bảo đúng đối tượng, đủ điều kiện đề nghị hỗ trợ.

3. Trong 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được danh sách người lao động đủ điều kiện hưởng hỗ trợ của Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm định, phê duyệt danh sách theo thẩm quyền và chỉ đạo việc chi trả chính sách theo quy định.

4. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện chi hỗ trợ trong vòng 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được quyết định phê duyệt danh sách hỗ trợ của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

## **Điều 4. Tổ chức thực hiện**

1. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố: Khẩn trương triển khai thực hiện Quyết định này; chỉ đạo rà soát, lập danh sách các đối tượng theo quy định. Tổ chức thẩm định, ban hành quyết định phê duyệt danh sách, hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính chính xác của đối tượng và tổ chức thực hiện việc chi trả theo quy định.

2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các Sở, ngành, đơn vị liên quan tổ chức hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các địa phương triển khai thực hiện Quyết định này. Đồng thời, tiếp tục rà soát các đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh COVID-19 để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình cấp có thẩm quyền xem xét bổ sung theo đúng quy định, đảm bảo không bỏ sót đối tượng và phù hợp với điều kiện ngân sách tỉnh; hoàn thành tham mưu trong tháng 10/2021.

**3. Sở Tài chính** tham mưu nguồn kinh phí thực hiện kịp thời; hướng dẫn Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trong việc đảm bảo kinh phí để thực hiện và thanh toán, quyết toán kinh phí hỗ trợ theo quy định hiện hành.

**Điều 5.** Giám đốc các Sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 5;
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh (p/h);
- Văn phòng UBND tỉnh: CVP, các PCVP;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX.<sub>NTMD</sub>.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Y Ngọc**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ**  
(Dành cho người lao động không có giao kết hợp đồng lao động)

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn.....

1. Họ và tên: ..... Ngày, tháng, năm sinh: ...../...../.....
2. Dân tộc: ..... Giới tính: .....
3. Chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân: .....
- Ngày cấp: ...../...../..... Nơi cấp: .....
4. Nơi ở hiện tại: .....
5. Điện thoại liên hệ: .....
6. Công việc chính .....
7. Tôi không có việc làm từ ngày / /2021 đến ngày / /2021.
8. Thu nhập bình quân: .....đồng/tháng/ người.

Hiện nay, tôi chưa được hưởng chính sách hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết số 68/2021/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ hoặc chính sách hỗ trợ bằng tiền khác của tỉnh (nếu có), tôi đề nghị Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn..... xem xét, giải quyết hỗ trợ theo quy định.

Nếu được hỗ trợ, đề nghị thanh toán qua hình thức (đánh dấu chéo vào ô tương ứng):

Tài khoản (Tên tài khoản: ..... Số tài khoản: .....

Ngân hàng: .....)

Bru điện (Theo địa chỉ nơi ở)

Trực tiếp

Tôi cam đoan nội dung ghi trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

....ngày .... tháng .... năm 2021

**NGƯỜI ĐỀ NGHỊ**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

